TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST Ngày 20 tháng 4 năm 2023 V/v tranh chấp hôn nhân gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo

Bà Nguyễn Thị Phẩm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2023/TB-TLVA ngày 08/3/2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị P - sinh năm 1994

Nơi đăng ký thường trú: Khu 8, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở: Số 21, hẻm 143, đường Đại Trang, khu Hương Sơn, thành phố T, Đài Loan. Có đơn xin vắng mặt.

Người được chị P ủy quyền nhận các văn bản tố tụng và nộp các chi phí tố tụng: Anh Phạm Tiến H và chị Hà Thị Bích H - sinh năm 1999; địa chỉ: Số 32 Đỗ Quang, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. Anh H có đơn xin vắng mặt, chị H vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đào Mạnh H - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 8, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày: Chị và anh Đào Mạnh H có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 29/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống bình thường. Đến ngày 25/7/2019, chị sang Đài Loan làm việc thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Khoảng tháng 10/2020, vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan

điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Từ đó, vợ chồng chị lạnh nhạt, ít quan tâm đến nhau; mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn giữa hai người vẫn không thể giải quyết được.

Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, chị đề nghị Toà xem xét giải quyết cho chị và anh H ly hôn và đề nghị những nội dung liên quan cụ thể như sau:

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Đào Chí C, sinh ngày 13/01/2018. Hiện cháu C đang sống cùng anh H. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án tuyên giao anh H tiếp tục trực tiếp nuôi cháu C và chị không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Đào Mạnh H trình bày: Anh và chị Hoàng Thị P quen nhau năm 2013 khi cả hai đi học tiếng Trung tại Hà Nội để đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Cuối năm 2013, cả hai sang lao động tại Đài Loan, làm việc gần nhau, gặp gỡ nhiều nên nảy sinh tình cảm. Cuối năm 2017, cả hai về nước và đăng ký kết hôn ngày 29/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận và có con chung vào năm 2018. Sau khi sinh con được 01 năm thì chị P tiếp tục đi lao động tại Đài Loan. Khoảng 01 năm sau đó, vợ chồng anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, từ đó, không hỏi han, quan tâm gì đến nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do sự khác biệt về quan điểm sống giữa hai người. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã cạn, dù được hai bên gia đình và bạn bè khuyên can nhưng cả hai không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài; vì vậy, anh đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị P, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị P chỉ có 01 con chung là cháu Đào Chí C, sinh ngày 13/01/2018 hiện đang sống cùng anh H. Sau khi ly hôn, anh đồng ý theo yêu cầu của chị P, anh là người trực tiếp nuôi cháu C và không đề nghị chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị P gửi đơn khởi kiện ly hôn anh Đào Mạnh H tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ và văn bản uỷ quyền có xác nhận của Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Căn cứ Khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý giải

quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là "tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị P và anh Đào Mạnh H có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ. Cả chị Hoàng Thị P và anh Đào Mạnh H đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị P và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị P và anh H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về con chung:

Chị P và anh H có 01 con chung là cháu cháu Đào Chí C, sinh ngày 13/01/2018. Hiện nay, anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cường. Cháu C sinh ra, lớn lên tại Việt Nam từ nhỏ, đã quen thuộc với môi trường nuôi dưỡng, giáo dục tại Việt Nam. Để bảo đảm quá trình nuôi dạy con không bị ảnh hưởng, để cháu C có điều kiện phát triển tốt nhất; cũng như phù hợp với nguyện vọng giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng của anh H, chị P; Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao cháu Đào Chí C cho anh Đào Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành, lao động tự túc được.

Anh Đào Mạnh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chị Hoàng Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị P tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Đào Mạnh H.

2. Về con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con giữa chị Hoàng Thị P và anh Đào Mạnh H như sau: Giao cháu Đào Chí C, sinh ngày

13/01/2018 cho anh Đào Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu C trưởng thành, lao động tự túc được. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Người nào không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị P tự nguyện xin chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0000437 ngày 07/3/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ do anh Phạm Tiến H là người được chị P ủy quyền nộp thay. Hoàn lại cho chị Hoàng Thị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do anh Phạm Tiến H nhận thay chị P khoản tiền trên.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Toàn